

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày 06-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoàn và bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST–HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Trương Đức T, sinh ngày 28/4/1997 tại xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B1, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn M, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Kh, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ tháng 02/2016 đến tháng 01/2018 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 21/12/2021 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Nguyễn Văn Sỹ H1, sinh ngày 28/3/1995 tại xã A, huyện K,

tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn B2, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị L1, sinh năm 1974; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Phạm Thị H2, sinh năm 1999; có 02 con đều sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 21/12/2021 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

****Người làm chứng:***

- Ông Trương Văn M, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn B1, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình. (có mặt).

****Người chứng kiến:***

- Ông Phạm Xuân Đ1, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn N2, xã Đ2, huyện K, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn N2, xã Đ2, huyện K, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Đức T và Nguyễn Văn Sỹ H1 quen biết nhau từ trước. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 17B7-494.18 của ông Trương Văn M (bố đẻ bị cáo T) đến quán bi-a của H1 tại thôn B3, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình. Tại đây T nhờ H1 chở T đi mua ma túy để hai người về sử dụng chung. T bỏ tiền ra mua ma túy còn H1 chuẩn bị các vật dụng để sử dụng ma túy gồm bật lửa, mảnh giấy trắng kim màu trắng cuốn thành ống dài 4cm và 01 bóng điện có ống hình trụ tròn hình chữ U đập ra lấy đoạn ống hình chữ U làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô trên chở T ngồi sau, T chỉ đường cho H1 chở đến khu vực sân bóng xã B4, huyện K. Tại đây, T gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ tên, địa chỉ, mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi T mua được ma túy và cầm trong lòng bàn tay phải, H1 chở T về quán bi-a của H1 để sử dụng chung, trên đường về, khi đi đến cầu Đ3 thuộc thôn N2, xã Đ2 thì bị tổ

công tác Công an huyện K phát hiện bắt quả tang. T tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay phải 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có nẹp cài nhựa, viền màu xanh, kích thước (2,5x2) cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt và khai là ma túy đá vừa mua về để T và H1 cùng sử dụng. Kiểm tra người T, H1 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 17B7-494.18 không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài sản gì.

Khám xét khẩn cấp quán bi-a của H1 thu giữ 01 bóng đèn nhãn hiệu Rạng Đông loại bóng 20W đã qua sử dụng gồm 03 đoạn ống thủy tinh gấp khúc hình chữ U, trong đó: 01 đoạn ống đã bị vỡ toàn bộ, 01 đoạn ống bị vỡ ở phần tiếp giáp với đuôi bóng đèn; 01 bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng, phần phát lửa được gắn với 01 đoạn ống cuộn bằng giấy tráng kim màu trắng dài 04cm. H1 khai là dụng cụ sử dụng ma túy của H1 chuẩn bị để sau khi mua được ma túy H1 và T cùng sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 441/KLGĐMT-PC09 ngày 17/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3441 gam.

Cáo trạng số 16/CT-VKSKX ngày 24/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Trương Đức T và Nguyễn Văn Sỹ H1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trương Đức T và Nguyễn Văn Sỹ H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt H1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine còn lại

sau giám định và 01 bóng đèn nhãn hiệu Rạng Đông loại bóng 20W đã qua sử dụng gồm 03 đoạn ống thủy tinh gấp khúc hình chữ U, trong đó: 01 đoạn ống đã bị vỡ toàn bộ, 01 đoạn ống bị vỡ ở phần tiếp giáp với đuôi bóng đèn; 01 bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng, phân phát lửa được gắn với 01 đoạn ống cuộn bằng giấy trắng kim màu trắng dài 04cm.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo T là người chuẩn bị phương tiện, bỏ tiền để mua ma túy, chỉ đường cho H1 chở T đến địa điểm mua ma túy, trực tiếp là người giao dịch và cất giữ ma túy. Bị cáo H1 là người chuẩn bị các dụng cụ sử dụng ma túy, là người trực tiếp chở T đi mua ma túy để cùng sử dụng. Sau đó Công an huyện K bắt giữ đã thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3441 gam. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an huyện K lập ngày 15/12/2021; Biên bản khám xét do Công an huyện K lập ngày 16/12/2021; Lời khai của người làm chứng ông Trương Văn M; Lời khai của người chứng kiến ông Phạm Xuân Đ1 và ông Nguyễn Văn L2; Kết luận giám định số 441/KLGD-PC09 ngày 17/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 55 phút ngày 15/12/2021, tại cầu Đ3 thuộc thôn N2, xã Đ2, Công an huyện K, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trương Đức T và

Nguyễn Văn Sỹ H1 có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3441 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

c. Hêrôin, côcain, Methamphetanmine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động quản lý của nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng tiêu cực trong đời sống xã hội. Loại ma túy các bị cáo tàng trữ để sử dụng là Methamphetamine chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho sức khỏe con người, là loại ma túy nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng. Mặc dù vậy các bị cáo bất chấp quy định của pháp luật cố ý đi mua ma túy về sử dụng nhằm thỏa mãn ham muốn tầm thường của bản thân. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó cần quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

Trong vụ án, hành vi phạm tội được thực hiện bởi các đồng phạm. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp giao dịch mua ma túy về để cùng H1 sử dụng; Bị cáo H1 là người giúp sức chuẩn bị các công cụ để sử dụng ma túy, trực tiếp chở T đi mua ma túy. Do đó vai trò của bị cáo T cao hơn so với bị cáo H1 là phù hợp với Điều 17 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo T, bị cáo H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Bị cáo T đã tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Trong vụ án mặc dù vai trò của bị cáo T cao hơn so với bị cáo H1, tuy nhiên bị cáo Thành có nhiều hơn bị cáo H1 một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cần quyết định hình phạt đối với bị cáo T ngang bằng với bị cáo H1 là phù hợp với Điều 58 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ nhỏ. Bản thân các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết, không rõ tên, địa chỉ ở khu vực sân bóng xã B4, huyện K, tỉnh Thái Bình, Cơ quan điều tra không xác định được người bán nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Về số ma túy loại Methamphetamine sau giám định còn lại 0,3096 gam là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 bóng đèn nhãn hiệu Rạng Đông loại bóng 20W đã qua sử dụng gồm 03 đoạn ống thủy tinh gấp khúc hình chữ U, trong đó: 01 đoạn ống đã bị vỡ toàn bộ, 01 đoạn ống bị vỡ ở phần tiếp giáp với đuôi bóng đèn; 01 bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng, phần phát lửa được gắn với 01 đoạn ống cuộn bằng giấy tráng kim màu trắng dài 04cm, là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 17B7-494.18 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Trương Văn M, sinh năm 1966, nơi cư trú: thôn B1, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình (là bố đẻ Trương

Đức T). Ông M không biết việc T dùng xe mô tô của mình để đi mua ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho ông M là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trương Đức T, Nguyễn Văn Sỹ H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trương Đức T và Nguyễn Văn Sỹ H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Đức T 01(một) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/12/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Sỹ H1 01(một) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy 0,3096 gam Methamphetamine thu giữ của các bị cáo được hoàn trả mẫu vật sau giám định trong phong bì niêm phong số 441/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu để tiêu hủy 01 bóng đèn nhãn hiệu Rạng Đông loại bóng 20W đã qua sử dụng gồm 03 đoạn ống thủy tinh gấp khúc hình chữ U, trong đó: 01 đoạn ống đã bị vỡ toàn bộ, 01 đoạn ống bị vỡ ở phần tiếp giáp với đuôi bóng đèn; 01 bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng, phần phát lửa được gắn với 01 đoạn ống cuộn bằng giấy tráng kim màu trắng dài 04cm. *(theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 28/3/2022).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trương Đức T, Nguyễn Văn Sỹ H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/5/2022.

Nơi nhận:

- VKSND h.K;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an h. K;
- Chi cục THADS h. K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đông Giang

